TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN,** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ- ST
Ngày 28 - 5 - 2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đinh Thị Minh Thúy
2. Bà Lý Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Hân-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị Ng, sinh năm 1987; nơi cư trú: bản Nà Xe Mới, xã Mường Cơi, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: bản Nà Xe Mới, xã Mường Cơi, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 12 năm 2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Lý Thị Ng trình bày: Chị Ng và anh Đ xác lập quan hệ vợ chồng từ tháng 02 năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân xã Quang Huy, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 23/02/2009. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng, thiếu tôn trọng nhau, anh Đ thường xuyên có hành vi bạo lực về tinh thần và thân thể đối với chị Ng. Chị Ng và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Chị Ng thấy rằng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là trầm trọng, không thể giải hoà, tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Đ.

Về con chung, vợ chồng sinh được hai người con chung là cháu Đặng Ngọc N, sinh ngày 21/12/2009 và cháu Đặng Ngọc L, sinh 18/12/2012. Hiện nay cháu Đặng Ngọc N và cháu Đặng Ngọc L đang sống tại địa chỉ bản Nà Xe Mới, xã Mường Cơi. Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, chị Ng có yêu cầu được nuôi hai người con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Ng không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng, chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có nghĩa vụ chung về tài sản.

Tại phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn là anh Đặng Văn Đ vắng mặt không có lý do.

Tại bản khai ngày 16/12/2024 của cháu Đặng Ngọc N và cháu Đặng Ngọc L thể hiện: Cháu N và cháu L đều có nguyện vọng ở cùng với mẹ nếu chị Ng và anh Đ ly hôn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa. Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng. Riêng đối với bị đơn, Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhưng không có mặt.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị Ng được ly hôn anh Đ. Giao cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Ngọc N và cháu Đặng Ngọc L. Về tài sản chung, tài sản riêng và về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, sau khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 31/3/2025 và ngày 15/4/2025 nhưng không tiến hành hòa giải được, do bị đơn là anh Đặng Văn Đ vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử công khai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXX – ST ngày 18 tháng 4 năm 2025. Tuy nhiên, do bị đơn là anh Đặng Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân, chị Lý Thị Ng và anh Đặng Văn Đ xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị Ng và anh Đặng Văn Đ được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp kể từ ngày 23 tháng 02 năm 2009 (ngày đăng ký kết hôn).

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống giữa vợ và chồng có nhiều khác biệt. Vợ chồng không tin tưởng, không tôn trọng nhau. Do mâu thuẫn giữa hai vợ chồng trầm trọng nên chị Ng và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Đ và chị Ng đều không có giải pháp phù hợp để hàn gắn mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Vợ chồng không còn thương yêu,

quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tình cảm vợ chồng không còn; tình trạng hôn nhân là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng.

[3] Về con chung, vợ chồng anh Đ, chị Ng có hai người con chung là cháu Đặng Ngọc N và cháu Đặng Ngọc L. Chị Ng có yêu cầu nuôi cả hai người con chung. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Ng là chính đáng, căn cứ điều kiện, khả năng của chị Ng và anh Đ, cũng như nguyện vọng của cháu N và cháu L, cần chấp nhận yêu cầu của chị Ng về việc nuôi dưỡng con chung. Giao cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Ngọc N và cháu Đặng Ngọc L.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, về chia tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí, chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 17, 18, 19, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lý Thị Ng và anh Đặng Văn Đ.

2. Về con chung:

Giao cho chị Lý Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Ngọc N, sinh ngày 21/12/2009 và cháu Đặng Ngọc L, sinh 18/12/2012 cho đến khi cháu Đặng Ngọc L thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động.

Chị Lý Thị Ng không yêu cầu anh Đặng Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Lý Thị Ng và anh Đặng Văn Đ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị Ng phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp theo biên lai thu số: 0002652 ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/5/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không

có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND xã Tân Lang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Phù Yên;
- Chi cục THA Dân sự Phù Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Phù Yên;
- Toà án tỉnh;
- Chi cục THA Dân sự Phù Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tân Việt